

Số: 62/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. C, ngày 24 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 67/2020/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Đặng Thị Ánh N, sinh năm 1981;

HKTT: Số 80, Trần Thị Thu, tổ 14, khóm 2, phường 4, thành phố C, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên hệ: Số 381, tổ 15, khóm 3, phường 6, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Anh Hồ Phước T1, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 80, Trần Thị Thu, tổ 14, khóm 2, phường 4, thành phố C, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1999, chị N và anh T1 tổ chức đám cưới, đến năm 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố C và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87 ngày 12/9/2002. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không ai muốn hàn gắn. Chị N và anh T1 không còn chung sống từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị N và anh T1 nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Tòa án tiến hành hòa giải để động viên chị N và anh T1 đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên chị N và anh T1 không thống nhất đoàn tụ vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N và anh

T1 vẫn thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Ánh N và anh Hồ Phước T1.

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Hồ Phước Duy, sinh ngày 23/10/1999 và Hồ N Như Ý, sinh ngày 08/4/2002, hiện nay hai con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị N và anh T1 thống nhất chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Ánh N và anh Hồ Phước T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Hồ Phước Duy, sinh ngày 23/10/1999 và Hồ N Như Ý, sinh ngày 08/4/2002, hiện nay hai con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đặng Thị Ánh N và anh Hồ Phước T1 tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004836 ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ. Chị Đặng Thị Ánh N và anh Hồ Phước T1 đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPL;
- Chi cục THADS TPL;
- UBND Phường 4, TP C, số 87; ngày 12/9/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Thọ

